

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/DS-ST

Ngày 08/10/2021

V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thanh T

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Đặng Văn C;

2/. Bà Dương Thị Tú Ph.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Danh Văn A – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham G phiên tòa:* Bà Đoàn Vũ L – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2021/QĐXX-ST ngày 09 tháng 7 năm 2021, Thông báo thay đổi ngày xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa số: 181/2021/QĐST-DS ngày 22/9/2021, giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Ông N V Đ, sinh năm 1953;

Địa chỉ: ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Thanh, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ: Bà H H T H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thái Sơn; số 45 H, đường Lê Duẩn, Khóm 7, Phường 1, Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2/. *Bị đơn:* Ông N H G, sinh năm 1958;

Địa chỉ: ấp Tường 3B, xã Vĩnh Thanh, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

3/. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà P T T.

Địa chỉ: ấp Tường 3B, xã Vĩnh Thanh, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà Hiền có đơn xin vắng mặt; ông G và bà T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của ông N V Đ, bà H H T H trình bày: Trước đây ông N H G có mua vật tư nông nghiệp của ông Đ còn thiếu lại tổng số tiền 87.115.000 đồng, có làm tờ cam kết trả nợ, tuy nhiên do ông G không thực hiện đúng theo thỏa Thuận nên ông Đ khởi kiện ông G đòi tiền 87.115.000 đồng. Sau đó, ông G có trả cho ông Đ 03 lần bằng số tiền 19.000.000 đồng nên ông G còn thiếu ông Đ số tiền 68.115.000 đồng. Nay ông Đ yêu cầu ông G trả số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu là 68.115.000 đồng.

Bị đơn ông N H G trình bày: Trước đây ông G có mua vật tư nông nghiệp của ông Đ, hiện tại còn thiếu lại số tiền 68.115.000 đồng, ông đồng ý trả tiền cho ông Đ theo Tờ cam kết ghi ngày 28/11/2019 dương lịch là mỗi vụ lúa trả số tiền 7.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà P T T vắng mặt nên không có lời khai.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về thủ tục tố tụng, quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng đối với bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ. Buộc ông G, bà T có nghĩa vụ trả tiền mua vật tư nông nghiệp là 68.115.000 đồng. Đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu của ông Đ đòi ông G trả số tiền 19.000.000 đồng. Về án phí, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông N V Đ khởi kiện ông N H G đòi tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu; ông N H G có địa chỉ cư trú tại ấp Tường 3B, xã Vĩnh Thanh, huyện Phước Long nên căn cứ vào các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long. Bà Hiền có đơn xin vắng mặt, ông Đ và bà T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên việc xét xử vắng mặt bà Hiền, ông Đ và bà T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Theo đơn khởi kiện của ông Đ, lời khai của bà H H T H là người đại diện theo ủy quyền của ông Đ, lời khai của ông N H G đều thể hiện, trước đây ông N H G có mua vật tư nông nghiệp như: phân bón, Tắc trừ sâu, Tắc trị bệnh,... của ông N V Đ nhiều lần, có trả được một phần tiền và thiếu lại một phần tiền, đến ngày 28/11/2019 ông G có làm Tờ cam kết ghi ngày 28/11/2019 dương lịch thể hiện còn thiếu lại ông Đ số tiền 87.115.000 đồng và có thỏa thuận mỗi vụ lúa ông G sẽ trả cho ông Đ số tiền 7.000.000 đồng. Theo lời khai của bà Hiền do ông G không thực hiện trả tiền theo thỏa thuận cho ông Đ vào năm

2019, 2020 nên ông Đ mới khởi kiện đòi ông G; về phía ông G thừa nhận chưa thực hiện trả tiền cho ông Đ theo thỏa thuận là do sau khi thỏa thuận thì các vụ lúa sau đó đều thất lúa, các vụ lúa gần đây ông G đều trả ông Đ mỗi vụ lúa số tiền 7.000.000 đồng, tính tới thời điểm ngày 05/7/2021 ông G đã trả thêm cho ông Đ tổng số tiền 19.000.000 đồng nên số tiền hiện tại ông G chỉ còn thiếu ông Đ là 68.115.000 đồng. Cả ông Đ và ông G đều thừa nhận, hiện tại ông G còn thiếu ông Đ số tiền 68.115.000 đồng, ông G đồng ý trả cho ông Đ số tiền này nhưng trả mỗi vụ lúa số tiền 7.000.000 đồng, còn phía ông Đ không đồng ý trả nhiều lần do ông G đã thiếu tiền đã lâu. Hội đồng xét xử thấy rằng, lời thừa nhận của ông Đ, ông G là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ. Theo lời khai của ông Đ thì việc ông mua vật tư nông nghiệp về sản xuất cùng với vợ ông là bà P T T nên có cơ sở để buộc bà T cùng ông G có nghĩa vụ trả tiền cho ông Đ.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đ đòi ông G trả số tiền 19.000.000 đồng, hiện tại bà Hiền, ông G đều xác định ông G đã trả cho ông Đ xong số tiền này nên ông Đ không yêu cầu ông G trả số tiền này. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự tuyên bố đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đ đòi ông G trả số tiền 19.000.000 đồng.

[4] Đối với lời trình bày của bà H H T H trong các lời khai về việc yêu cầu ông G trả tiền lãi với mức 1,66%/ 1 tháng trên số tiền còn thiếu, từ ngày 28/11/2019 đến ngày tòa án xét xử sơ thẩm. Trong đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 06/10/2021 bà Hiền trình bày theo đơn khởi kiện ngày 01/02/2021 ông Đ không có yêu cầu ông G trả tiền lãi, nhưng do bị nhầm nên bà mới trình bày là ông Đ yêu cầu ông G trả tiền lãi như trên, nay bà Hiền xác định lại là ông Đ không yêu cầu ông G trả tiền lãi trong Gi đoạn Tòa án xét xử, chỉ yêu cầu ông Đ trả tiền lãi chậm trả trong Gi đoạn thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết đối với yêu cầu này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông N H G, bà P T T phải chịu án phí giá ngạch số tiền 3.405.750 đồng. Ông N V Đ đã tạm ứng án phí số tiền 2.052.875 đồng tại biên lai số 0009944 ngày 10 tháng 3 năm 2021 sẽ được hoàn lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, Điều 92, điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 280 và 288 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N V Đ đòi ông N H G trả tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu số tiền 68.115.000 đ (Sáu mươi tám triệu một trăm mười lăm nghìn đồng).

Buộc ông N H G, bà P T T có nghĩa vụ trả cho ông N V Đ số tiền 68.115.000 đ (Sáu mươi tám triệu một trăm mười lăm nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời Gn chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa Tận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2/ Đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của ông N V Đ đòi ông N H G trả số tiền 19.000.000 đ (Mười chín triệu đồng).

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông N H G, bà P T T phải chịu án phí giá ngạch số tiền 3.405.750 đ (Ba triệu bốn trăm lẻ năm nghìn bảy trăm lẻ năm đồng). Ông N V Đ đã tạm ứng án phí số tiền 2.052.875 đ (Hai triệu không trăm năm mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng) tại biên lai số 0009944 ngày 10 tháng 3 năm 2021 sẽ được hoàn lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt các đương sự, báo cho các đương sự biết là có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nội nhân

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- Các đồng sự;
- Lầu.

Quách Thanh T